

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 197/2020/HS-ST
Ngày: 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2020/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T, sinh ngày: 03/8/2000 tại Bến Tre; đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn H, sinh năm: 1969 và bà Đặng N, sinh năm: 1967; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 cho đến nay – có mặt.

2. Nguyễn H, sinh ngày: 19/9/2000 tại Đồng Tháp; đăng ký thường trú: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Q, sinh năm: 1980 và bà Nguyễn T, sinh năm: 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 cho đến nay – có mặt.

3. Lê P, sinh ngày: 10/12/2000 tại Đồng Tháp; đăng ký thường trú: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê H, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn N, sinh năm: 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 cho đến nay – có mặt.

- Người làm chứng: Ông Đoàn L, sinh năm 1996.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 20 phút, ngày 15/5/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã C phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ C trên đường D11, khu phố 6, phường H, thị xã C thì phát hiện Lê P, Nguyễn T, Nguyễn H và Đoàn L đang ở trong phòng trọ số 01, trên gác phòng trọ có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một giỏ xách màu đen, ở ngăn ngoài cùng của giỏ xách có 01 bịch nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. P, H, T khai nhận bịch nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá do P, H, T góp tiền với một người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) mua về sử dụng chung. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 13/5/2020, P, H, T đang ở trong phòng trọ số 01 nhà trọ C thì N đến chơi rồi ngủ qua đêm. Khoảng 06 giờ ngày 14/5/2020, N rủ P, H, T góp tiền mua ma túy đá về sử dụng chung. P, H, T đồng ý. T góp 300.000 đồng, P và H mỗi người góp 200.000 đồng và đưa tiền cho N. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N quay về phòng trọ số 01 đưa ra một bịch nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá cho P, H, T xem và nói mua giá 1.500.000 đồng. Sau đó, N lấy một ít ma túy trong bịch nylon đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi N, P, H, T cùng sử dụng. Phần ma túy còn lại, N vẫn để trong bịch nylon miệng kéo dính và cất vào ngăn ngoài cùng của giỏ xách màu đen để trên gác phòng trọ.

Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2020, N bỏ đi đâu P, H, T không biết. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T lên gác lấy bịch ma túy trong giỏ xách ra đổ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi P, H, T cùng sử dụng. Phần ma túy còn lại, T cất bịch ma túy vào vị trí cũ. Khoảng 08 giờ ngày 15/5/2020, Đoàn L đến phòng trọ số 01 nhà trọ C tìm N nhưng không gặp nên ở lại đợi N về. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, P, H, T và L đang ở trong phòng trọ số 01 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Theo Kết luận giám định số 297/MT-PC09 ngày 19/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,631 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong có khối lượng 2,4194 gam.

Tại Cáo trạng số 200/CT-VKSBC ngày 03/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn T, Lê P, Nguyễn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 200/CT-VKSBC ngày 03/9/2020 đối với các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị Nguyễn T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê P từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định, công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Các bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn T, Lê P, Nguyễn H có hành vi cất giấu 01 bịch nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy, loại Menthamphetamine, có khối lượng 2,631 gam để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 200/CT-VKSBC ngày 03/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo T,P,H với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) của các bị cáo là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người bỏ ra số tiền nhiều hơn để mua ma túy. Do đó bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo P, H.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông tên N góp tiền với các bị cáo T, P, H để mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp đi mua ma túy: Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Đoàn L do không sử dụng ma túy và không biết việc các bị cáo cất giấu ma túy trong phòng trọ nên không đặt ra xử lý.

[8] Về vật chứng:

- Kết quả điều tra xác định trọng lượng ma túy (Methamphetamine) thu được là 2,6131 gam; sau giám định còn lại 2,4194 gam. Do đó cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại.

- 01 túi vải màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy: Cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T, Lê P, Nguyễn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 297/MT-PC09 có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 2,4194 gam, loại Methamphetamine;

+ 01 (một) túi vải màu đen.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn T, Lê P, Nguyễn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huỳnh